TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2023/DSPT
Ngày: 30/9/2023
"V/v Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nhàn

Các Thẩm phán: Bà Từ Thị Hải Dương và ông Dương Viết Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kiều Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình: Bà Nguyễn Thị Diệu Thúy – Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Trong các ngày 23 và 30 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 43/2022/TLPT-TC ngày 31 tháng 7 năm 2023, về việc "Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm". Do Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2023/DS-ST ngày 22/6/2023 của Toà án nhân dân huyện Tuyên Hóa bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3058/2023/QĐ-PT ngày 08/9/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà **Bùi Thị B**, sinh năm 1955. Địa chỉ: thôn L S, xã CH, huyện T H, Quảng Bình, có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

1. Ông Vũ Xuân H, sinh năm 1972. Địa chỉ: Số 85 đường TTT, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

2. Ông Nguyễn Thế T, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số 23 đường LNH, thành phố ĐH, Quảng Bình, có mặt

- *Bị đơn:* **Công ty TNHH Bảo hiểm P (**viết tắt là **P).** Địa chỉ: tầng 25, Trung tâm thương mại S, 37 TĐT, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: ông Phương Tiến M - Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: ông Huỳnh Công D - Quản lý pháp lý. Ông D có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Hoàng Văn Hn, sinh năm 1977. Địa chỉ: Số 29 tổ 18, đường NTC, khu phố TL, phường TĐH, thành phố DA, tỉnh BD, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bà Hoàng Thị V, sinh năm 1978. Địa chỉ: thôn LS xã CH, huyện T H, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Anh Hoàng Minh Q, sinh năm 1981. Địa chỉ: số 391 đường LTK, khu phố TN 1, phường DA, thành phố DA, tỉnh Bình Dương, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

4. Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1982. Địa chỉ: thôn MCN, xã PH, huyện TH, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

5. Anh Hoàng Trung N, sinh năm 1984. Địa chỉ: số 15/20A đường NT, khu phố TN 1, phường DA, thành phố DA, tỉnh Bình Dương, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

6. Chị Hoàng Thị A, sinh năm 1988. Địa chỉ: số 36/24 đường số 13, khu phố TN 1, phường DA, thành phố DA, tỉnh Bình Dương, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

7. Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1990. Địa chỉ: số 4/26 đường số 8, khu phố TN 1, phường DA, thành phố DA, tỉnh Bình Dương, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

8. Anh Hoàng Ngọc L, sinh năm 1988. Địa chỉ: số 391 đường Lý Thường Kiệt, khu phố TN 1, phường DA, thành phố DA, tỉnh Bình Dương, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người làm chứng:* anh Nguyễn Văn M. Địa chỉ: Xí nghiệp đầu máy H N, số 2D, KT, phường KT, quận ĐĐ, thành phố H N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa phía nguyên đơn trình bày:* Vào ngày 09/7/2018, con trai của bà Bùi Thị B là anh Hoàng Ninh B, đã ký kết Hợp đồng bảo hiểm Nhân thọ số 74196603 với Công ty TNHH P, với các sản phẩm bảo hiểm cụ thể, bao gồm: Bảo hiểm PRU AN TÂM trọn đời. Số tiền bảo hiểm: 748.00.000 đồng; phí bảo hiểm định kỳ năm: 13.600.000 đồng. Bảo hiểm nhân thọ có kỳ hạn. Số tiền bảo hiểm: 115.000.000 đồng; phí bảo hiểm định kỳ năm: 524.000 đồng. Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe. Số tiền bảo hiểm 200.000 đồng; phí bảo hiểm định kỳ năm 420.000 đồng. Bảo hiểm bệnh hiểm nghèo từ giai đoạn đầu. Số tiền bảo hiểm 100.000.000 đồng; phí bảo hiểm định kỳ năm: 462.000 đồng. Tổng phí bảo hiểm định kỳ hàng năm là 15.006.000 đồng. Người được bảo hiểm là anh Hoàng Ninh B. Sau khi khi ký kết hợp đồng, anh Hoàng Ninh B con

trai bà đã đóng tổng tiền phí bảo hiểm cho năm đầu tiên của hợp đồng, với trị giá 15.006.000 đồng.

Sáng sớm ngày 06/8/2018, do phát hiện con bò của gia đình bị sổng chuồng, nên Hoàng Ninh B con trai bà cùng với gia đình đã đi tìm. Trong quá trình đi tìm, lúc băng qua đường sắt, do bị chói đèn, nên con trai bà không kịp xử lý, dẫn đến bị đoàn tàu SE9 chạy theo hướng từ Bắc - Nam tông phải, dẫn đến tử vong.

Tháng 9 năm 2018, gia đình bà đã yêu cầu Công Ty TNHH P chi trả các quyền lợi liên quan đến hợp đồng bảo hiểm số 74196603. Tuy nhiên, P không thực hiện chi trả, với lý do con trai bà tử vong là do "cố tình vi phạm khổ giới đường sắt" theo văn bản báo cáo của nhân viên trực tiếp lái tàu, nên thuộc điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm.

Bà Bách khẳng định, con trai bà tử vong là do tai nạn đường sắt ngoài ý muốn trong lúc đi tìm bò vào ban đêm chứ hoàn toàn không có sự cố ý vi phạm khổ giới đường sắt hay tự tử. Vì vậy, bà yêu cầu P phải có trách nhiệm chi trả: (1) Đối với sản phẩm bảo hiểm chính Pru-An Tâm trọn đời, số tiền bảo hiểm **748.000.000** đồng. Theo thỏa thuận tại Điều 9.1 của hợp đồng bảo hiểm về quyền lợi trường hợp tử vong: *"Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực pháp luật và trước ngày kỷ niệm năm hợp đồng ngay sau sinh nhật lần thứ 65 của người được bảo hiểm, ngoại trừ các trường hợp quy định tại các Điều 9.3 và 11.1, Prudentail sẽ chi trả thêm 100% số tiền bảo hiểm nếu người được bảo hiểm tử vong do tai nạn trong vòng 180 ngày kể từ ngày xảy ra tại nạn".* Theo đó, số tiền yêu cầu Công ty TNHH P phải chi trả là 748.000.000đ x 2 = 1.496.000.000 đồng. (2) Đối với sản phẩm bảo hiểm bổ trợ là bảo hiểm nhân thọ có kỳ hạn, số tiền bảo hiểm **115.000.000 đồng**. Theo thỏa thuận tại Điều 4.1 của hợp đồng bảo hiểm về quyền lợi trường hợp tử vong: *"Nếu người được bảo hiểm tử vong trong khi hợp đồng có hiệu lực, P sẽ trả số tiền bảo hiểm quy định trong giấy chứng nhận bảo hiểm nhân thọ nếu chưa có yêu cầu bồi thường cho trường hợp Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trước đó"*. Theo đó, số tiền yêu cầu Công ty TNHH P phải chi trả là 115.000.000 đồng. Tổng số tiền cả hai loại sản phẩm bảo hiểm, yêu cầu Công ty TNHH P chi trả là: **1.611.000.000** đồng. (3) Yêu cầu Công ty TNHH P còn phải chịu khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ, theo quy định của Bộ luật dân sự, thời gian tính lãi là 4 (bốn) năm 8 (tám) tháng (kể từ khi công ty bảo hiểm có văn bản từ chối chi trả, tháng 10 năm 2018 đến ngày xét xử sơ thẩm (22/6/2023) là: 1.611.000.000đ x 10%/năm (0,833/tháng) x 4 năm 8 tháng = 571.499.280đ (năm trăm bảy mươi mốt triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn hai trăm tám mươi đồng).

- Đại diện theo ủy quyền của phía bị đơn Công ty TNHH P ông Huỳnh Công D trình bày: Bị đơn thừa nhận vào ngày 09/7/2018 đã ký kết Hợp đồng bảo hiểm Nhân thọ số 74196603 với các sản phẩm bảo hiểm cụ thể như phía nguyên đơn đã

trình bày. Việc ký kết hợp đồng giữa các bên hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo đúng quy định của pháp luật, nên Hợp đồng phát sinh hiệu lực. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bên mua bảo hiểm anh Hoàng Ninh B đã đóng phí bảo hiểm 15.006.400 đồng.

Ngày 06/8/2018, anh Hoàng Ninh B tử vong do tai nạn đường sắt. Công ty bảo hiểm nhận được hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm tử vong, do gia đình anh B chuyển đến, sau đó phía Công ty bảo hiểm tiến hành xem xét các tài liệu do phía gia đình anh B cung cấp và tài liệu do phía Công ty bảo hiểm thu thập được. Ngày 26 tháng 9 năm 2018, P đã có văn bản phúc đáp không giải quyết quyền lợi bảo hiểm đối với anh Hoàng Ninh B. Với các lý do: đối chiếu với các điều khoản quy định trong hợp đồng mà các bên đã tham gia ký kết, thì hồ sơ, tài liệu không đầy đủ theo quy định của Thông tư số 06/2013, quy định quy trình điều tra, giải quyết tai nạn giao thông đường sắt, cụ thể: vụ việc tai nạn xảy ra nhưng không có bản thông báo sơ bộ kết quả điều tra ban đầu vụ tai nạn giao thông và Biên bản giải quyết vụ tai nạn giao thông được xác nhận bởi Công an cấp huyện. Vì đây là hồ sơ không thể thiếu trong việc giải quyết tai nạn giao thông đường sắt. Phía Công ty bảo hiểm đã yêu cầu nhưng gia đình anh B không cung cấp được. Mặt khác, trong số các tài liệu có bản báo cáo của nhân viên đường sắt được lập ngày 06/8/2018 bởi ông Nguyễn Văn M – Lái tàu, trực tiếp gây tai nạn, gây nên cái chết của anh B, có ghi xác định anh Hoàng Ninh B: *"Cố tình vi phạm khổ giới đường sắt".*

Tại Điều 11.1 về "Loại trừ trong trường hợp Người được bảo hiểm tử vong do tai nạn" trong Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm quy định "P sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm theo quy định tại Điều 9.1 nếu Người được bảo hiểm tử vong do tai nạn do bất kỳ lý do nào dưới đây:.... 11.4.4. Hành vi cố ý của bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm và/hoặc người nhận quyền lợi bảo hiểm....."

Tại Điều 11.5 trong Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm quy định: "Khi Người được bảo hiểm tử vong trong các trường hợp loại trừ quy định tại Điều 11.1 và Điều 11.4 hoặc Bên mua bảo hiểm chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm nếu Người được bảo hiểm bị thương tật hoàn toàn và vĩnh viễn trong các trường hợp loại trừ quy định tại Điều 11.2. P sẽ chi trả cho bên mua bảo hiểm giá trị nào lớn hơn giữa: 11.5.1 Tổng phí bảo hiểm đã đóng tính đến thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm, không có lãi, sau khi trừ các khoản rút tiền theo quy định tại Điều 12.1.4, nếu có; và 11.5.2 Giá trị hoàn lại tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm sau khi trừ chi phí khám, xét nghiệm y khoa và (các) khoản nợ, nếu có"

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và các điều khoản đã ghi nhận trong hợp đồng cho thấy anh Bình đã "cố ý vi phạm khổ giới đường sắt", một trong các hành vi bị cấm theo quy định pháp luật về đường sắt, từ đó dẫn đến cái chết của anh

Bình. Nên Công ty bảo hiểm xác định trường hợp tử vong của anh Bình thuộc điều khoản loại trừ theo Điều 11.1 và Điều 11.4 của Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm. Vì vậy P có đủ cơ sở để không chi trả quyền lợi bảo hiểm theo quy định tại Điều 9.1 Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm cũng như hoàn trả lại tổng phí bảo hiểm mà anh B đã đóng tính đến thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm, không có lãi là 15.006.400 đồng theo quy định tại Điều 11.5 Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm. Theo đó P không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn H; chị Hoàng Thị V; anh Hoàng Minh Q; chị Hoàng Thị H; anh Hoàng Trung N; chị Hoàng Thị A; chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Ngọc L thống nhất trình bày: Tất cả họ là con đẻ của bà Bùi Thị B, ông Hoàng Minh Đ và cùng là anh, chị, em ruột của Hoàng Ninh B. Do bố là ông Hoàng Minh Đ đã chết, hiện nay cuộc sống của mẹ là bà Bùi Thị B rất khó khăn, vất vã. Nên tất cả quyền lợi liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm mà họ được thừa kế của bố Hoàng Minh Đ sẽ nhượng lại cho mẹ là bà Bùi Thị B được toàn quyền quản lý, sở hữu, sử dụng và định đoạt.

Tại Bản án số 05/2023/DS-ST ngày 22/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 17, điểm d khoản 1 Điều 18; Điều 21 của Luật Kinh doanh bảo hiểm; Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 227; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị B, buộc Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ P phải trả cho bà Bùi Thị B số tiền 2.362.499.280đ *(hai tỷ ba trăm sáu mươi hai triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn hai trăm tám mươi đồng). Trong đó: số tiền của các sản phẩm* theo hợp đồng bảo hiểm nhân thọ số 74196603, ngày 09/7/2018, ký kết giữa Tổng Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ P với anh Hoàng Ninh B là 1.611.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm (22/6/2023) là 751.499.280 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 22/6/2023, đại diện theo ủy quyền của bị đơn có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị xem xét sửa Bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa ngày 18 và 30/9/2023 các đương sự thỏa thuận được với nhau trong việc giải quyết vụ án và yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Trong quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự.

- Về án phí dân sự: Buộc đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ngày 22/6/2023 Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa xét xử và ban hành bản án dân sự sơ thẩm số 05/2023/DS-ST. Ngày 22/6/2023 đại diện theo ủy quyền của bị đơn làm đơn kháng cáo đúng trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định tại Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Vào ngày 09/7/2018, giữa Công ty TNHH P và anh Hoàng Ninh B con trai bà Bùi Thị B, đã ký kết Hợp đồng bảo hiểm Nhân thọ số 74196603, với các sản phẩm bảo hiểm cụ thể, bao gồm: Bảo hiểm PRU AN trọn đời. Số tiền bảo hiểm: 748.00.000 đồng; phí bảo hiểm định kỳ năm: 13.600.000 đồng; Bảo hiểm nhân thọ có kỳ hạn. Số tiền bảo hiểm: 115.000.000 đồng; phí bảo hiểm định kỳ năm: 524.000 đồng; Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe. Số tiền bảo hiểm 200.000 đồng; phí bảo hiểm định kỳ năm 420.000 đồng; Bảo hiểm bệnh hiểm nghèo từ giai đoạn đầu. Số tiền bảo hiểm 100.000.000 đồng; phí bảo hiểm định kỳ năm: 462.000 đồng. Tổng phí bảo hiểm định kỳ hàng năm là 15.006.000 đồng. Người được bảo hiểm là anh Hoàng Ninh B. Sau khi khi ký kết hợp đồng, anh B đã đóng tổng tiền phí bảo hiểm cho năm đầu tiên của hợp đồng, với trị giá 15.006.000 đồng. Như vậy việc các bên tham gia ký kết Hợp đồng hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, do vậy làm phát sinh quyền nghĩa vụ của các bên ký kết. Các bên đều thừa nhận nội dung này, không có tranh chấp.

[2.2] Về sự kiện bảo hiểm: Sáng sớm (khoảng 0h 52') ngày 06/8/2018 anh Hoàng Ninh B là bên mua bảo hiểm và là người được hưởng quyền lợi bảo hiểm, do phát hiện con bò của gia đình bị sổng chuồng, nên đã đi tìm. Trong lúc đi tìm bò băng qua đường sắt đã xảy ra tai nạn bị đoàn tàu SE9 chạy theo hướng Bắc - Nam đâm va, làm anh B tử vong tại ga L S, xã CH, huyện T H. Tất cả các sự kiện, diễn biến xảy ra sự cố trên và hậu quả đều được các bên thừa nhận.

[2.3]. Về thừa kế quyền và nghĩa vụ: Anh Hoàng Ninh B là người mua bảo hiểm và được hưởng quyền lợi bảo hiểm. Do anh B đã tử vong nên bố mẹ của anh B là ông Hoàng Minh Đ, bà Bùi Thị B là người được thừa kế các quyền lợi liên quan đến hợp đồng bảo hiểm. Ngày 21/9/2021 ông Hoàng Minh Đ chết, nên bà B (vợ ông Đ) và các con của ông Đ là anh Hoàng Văn H; chị Hoàng Thị V; anh Hoàng Minh Q; chị Hoàng Thị H; anh Hoàng Trung N; chị Hoàng Thị A; chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Ngọc L là người thừa kế. Tuy nhiên các người con của ông Đ đều từ chối và giao lại toàn bộ cho bà Bùi Thị B quản lý, sử dụng. Việc từ chối của những người có quyền lợi liên quan là hoàn toàn tự nguyện, nên đã được ghi nhận.

[2.4]. kháng cáo của bị đơn đề nghị sửa Bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ khởi kiện của nguyên đơn:

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm các bên đương sự thống nhất thỏa thuận:

(1) Công ty Bảo hiểm nhân thọ F chi trả số tiền 1.800.000.000đ cho bà Bùi Thị B và chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm số 74196603 ngày 09/7/2018 đã ký kết giữa Công ty Bảo hiểm nhân thọ F với ông Hoàng Ninh B.

Việc chi trả số tiền trên thực hiện trong vòng 15 ngày kể từ ngày thỏa thuận được Tòa án công nhận (30/9/2023).

(2) Bị đơn tự nguyện chịu toàn bộ án phí của vụ án theo quy định của pháp luật.

Việc thỏa thuận của các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 300 của BLTTDS, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[4]. Về án phí:

[4.1]. Án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự thỏa thuận với nhau tại phiên tòa phúc thẩm nên bị đơn có kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng phúc thẩm.

[4.2]. Án phí dân sự sơ thẩm:

Do các bên đương sự thỏa thuận được số tiền tranh chấp nên cần tính lại án phí trên số tiền thỏa thuận được. Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 66.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300; khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, cụ thể như sau:

Công ty Bảo hiểm nhân thọ F chi trả số tiền 1.800.000.000đ cho bà Bùi Thị B và chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm số 74196603 ngày 09/7/2018 đã ký kết giữa Công ty Bảo hiểm nhân thọ F với ông Hoàng Ninh B.

Việc chi trả số tiền trên thực hiện trong vòng 15 ngày kể từ ngày thỏa thuận được Tòa án công nhận (30/9/2023).

2. Về án phí dân sự:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty Bảo hiểm nhân thọ F chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 66.000.000 đồng.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Công ty Bảo hiểm nhân thọ F phải chịu án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng và nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa theo biên lai số 31AA/2021/0000221 ngày 05/7/2023.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (30/9/2023).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hóa;
- TAND huyện Tuyên Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Hoàng Thị Thanh Nhàn